

*
Số -BC/HU

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Ban Thường vụ Huyện uỷ Tân Yên báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHỈ THỊ

I- Đặc điểm tình hình

Tân Yên là huyện miền núi của tỉnh Bắc Giang, có diện tích tự nhiên 203,8 km², với tổng số 177.901 dân sinh sống trong 317 thôn làng, khu phố; dân số của Tân Yên đa số thuộc dân tộc Kinh, có một số ít là dân tộc Tày, Nùng, Hoa, Cao Lan, Sán Dìu, Sán Chí... Sau 15 năm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 49 của Ban Bí thư đã làm cho công tác gia đình có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức về công tác gia đình của các cấp ủy, chính quyền được nâng lên; nhiều gia đình có điều kiện tốt hơn để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, xây dựng gia đình khá giả, hạnh phúc, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo ngày một giảm; việc giáo dục truyền thống gia đình, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, chăm sóc phụng dưỡng ông bà, cha mẹ được tăng cường; việc thực hiện nếp sống mới, giữ gìn vệ sinh môi trường được phát huy.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Chỉ thị thị số 49-CT/TW, ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX, còn một số tồn tại, hạn chế, như: Một số cấp ủy đảng và chính quyền địa phương còn buông lỏng công tác gia đình; nguồn lực đầu tư cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD) còn ít; sự phối hợp giữa các cơ ban ngành trong việc thực hiện công tác gia đình còn có mặt hạn chế; công tác hòa giải đối với một số vụ việc (nhất là các trường hợp ly hôn) đạt hiệu quả cao; đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ở các xã, thị trấn phải kiêm nhiệm nhiều việc nên việc tổ chức triển khai thực hiện công tác gia đình nói riêng và việc triển khai thi hành Luật PCBLGD gặp nhiều khó khăn; việc chăm sóc ông bà, cha mẹ và nuôi dạy con cháu ở một số gia đình, dòng họ chưa được quan tâm đúng mức, một số chuẩn mực truyền thống về đạo đức gia đình có biểu hiện ở phai nhạt...

II- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1- Công tác nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 84-KH/HU ngày 28/6/2005 về việc thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tổ chức Hội nghị nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị, triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện đến các đồng chí thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, các đồng chí bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc. Chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, MTTQ và các đoàn thể huyện tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị của Trung ương, Kế hoạch của Huyện ủy tới cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt 97,2%; tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia học tập đạt trên 92%.

Chỉ đạo lồng ghép việc thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW với Nghị quyết 47-NQ/TW, ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về "Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình" với nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, công tác giảm nghèo và Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" (TĐĐKXDĐSVH) ở cơ sở, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, thúc đẩy toàn xã hội tham gia xây dựng gia đình ít con, no ấm, hoà thuận, tiến bộ, hạnh phúc.

Thông qua việc triển khai tổ chức thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW đã thực sự có tác động và làm thay đổi cuộc sống tinh thần, vật chất của đa số gia đình. Nhiều gia đình có điều kiện tốt hơn để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, xây dựng gia đình khá giả, hạnh phúc. Nhiều hộ đã thoát được nghèo, mức sống được nâng lên. Việc giáo dục truyền thống gia đình, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, chăm sóc phụng dưỡng ông bà, cha mẹ được tăng cường; việc thực hiện nếp sống mới, giữ gìn vệ sinh môi trường, phát huy tình làng nghĩa xóm được đông đảo người dân chú trọng và đồng tình hưởng ứng.

2- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền và việc cụ thể hoá bằng các văn bản trong quá trình tổ chức thực hiện

Sau khi có Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 84-KH/HU ngày 28/6/2005 của về việc thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Báo cáo kết quả 05 năm, 10 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW. UBND huyện ban hành: Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 25/8/2008 về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD) huyện Tân Yên; Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo PCBLGD huyện Tân Yên; Quyết định số 3245/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký công tác gia đình huyện Tân Yên; Quyết định số 6180/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 và Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 07/7/2014 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo công tác gia đình huyện Tân Yên; Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 V/v Sáp nhập Ban chỉ đạo Phong trào TĐĐKXDĐSVH và Ban chỉ đạo Công tác gia đình (CTGD) huyện Tân Yên; Kế hoạch số 31^a/KH-UBND ngày 15/4/2013 về

việc thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam từ năm 2013 đến năm 2020 trên địa huyện Tân Yên; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 31/12/2014 về triển khai Đề án kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình huyện Tân Yên đến năm 2020; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 31/12/2014 về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về PCBLGD trên địa bàn huyện Tân Yên đến năm 2020; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 21/6/2016 V/v Thực hiện Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững trên địa bàn huyện Tân Yên đến năm 2020; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 12/9/2016 V/v triển khai thực hiện "Đề án tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam giai đoạn 2016-2020" trên địa bàn huyện...

Ngoài ra, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể triển khai lồng ghép nội dung công tác gia đình, PCBLGD vào chương trình, đề án, kế hoạch công tác của đơn vị, đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương, chính sách về công tác gia đình; công tác hòa giải các mâu thuẫn trong gia đình.

3- Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết việc thực hiện Chỉ thị

Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết việc triển khai thực hiện Chỉ thị luôn được Huyện uỷ quan tâm chỉ đạo sâu sát. Hằng quý, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ chủ trì Hội nghị giao ban với các cơ quan khoa giáo; thông qua hội nghị giao ban thông tin hằng tháng, Huyện uỷ thường xuyên nắm bắt được công tác triển khai thực hiện Chỉ thị của các cơ quan, đơn vị; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình kế hoạch đề ra.

Giao Ban Tuyên giáo chủ trì phối hợp với Phòng VH&TT, Trung tâm DS-KHHGD (*nay sáp nhập với Bệnh Viện đa khoa huyện thành Trung tâm Y tế huyện*) tiến hành kiểm tra công tác nghiên cứu, quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện Chỉ thị tại 22/22 xã, thị trấn. Hằng năm, Phòng VH&TT huyện phối hợp với Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình của Sở VH&TT&DL tỉnh; phối hợp với các thành viên BCD phong trào TĐĐKXDĐSVH và CTGD huyện tiến hành kiểm tra các xã, thị trấn về thực hiện Luật PCBLGD, Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và gia đình... qua đó đã kịp thời đôn đốc, nhắc nhở và hỗ trợ cơ sở trong việc tổ chức thực hiện.

III- Kết quả thực hiện

1- Công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục thực hiện Chỉ thị

Huyện uỷ đã chỉ đạo tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực gia đình, Luật PCBLGD, Luật Bình đẳng giới... trên các phương tiện thông tin đại chúng; các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao; đặc biệt tập trung cao trong công tác chỉ đạo, tổ chức các hội thi, giao lưu, nói chuyện chuyên đề... nhân ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3 và ngày Gia đình Việt Nam 28/6 có ý nghĩa thiết thực và hiệu quả. Triển khai điều tra, thu thập, xử lý thông tin về gia đình và PCBLGD theo kế hoạch của huyện. Chỉ đạo duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ PCBLGD ở thôn, khu phố.

Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền trực quan, tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Trên Đài Truyền thanh huyện xây dựng 8 chuyên đề, biên tập hơn 750 tin, bài; phát thanh 554 buổi với nội dung phản ánh về công tác gia đình. Trên Cổng thông tin điện tử huyện: Cập nhật đăng tải trên 600 tin, bài có nội dung tuyên truyền về công tác gia đình và PCBLGD. Trang trí 250 panô, áp phích, tranh ảnh, băng khẩu hiệu, tại trung tâm huyện; các cơ sở, các trung tâm xã, thôn, khu phố đã trang trí hơn 1.215 băng zôn, khẩu hiệu, tranh ảnh, panô áp phích; phát 317 cuốn Luật Hôn nhân gia đình, Luật PCBLGD; hơn 2000 tờ rơi; 317 sổ tay về công tác gia đình; hơn 441 cuốn sách sổ tay về thực hiện Phong trào TĐĐKXDĐSVH cho các thôn, khu phố... Các xã, thị trấn tổ chức hơn 2.750 buổi sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt nhà văn hóa; hơn 1.870 biểu diễn, giao lưu văn nghệ có nội dung tuyên truyền về Ngày Gia đình Việt Nam và Ngày Quốc tế Hạnh Phúc.

Tổ chức 360 buổi tập huấn, nói chuyện chuyên đề về công tác gia đình và PCBLGD; riêng các Câu lạc bộ PCBLGD các thôn, khu phố tổ chức trên 1500 buổi sinh hoạt và phổ biến quy định pháp luật liên quan công tác gia đình, PCBLGD với 7.510 lượt người tham dự. Tổ chức tọa đàm về “Vai trò của cha mẹ trong việc chăm sóc, bảo vệ và giáo dục con”; giao lưu “Kết nối yêu thương- Gia đình hạnh phúc”, Hội thi tìm hiểu về luật PCBLGD, kiến thức về gia đình, Diễn đàn “Gia đình Bình đẳng-Hạnh phúc” ...Qua đó, góp phần làm cho các cấp uỷ đảng chính quyền, đoàn thể và nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, mục tiêu chủ yếu của công tác gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2- Đẩy mạnh công tác giảm nghèo và phát triển kinh tế hộ gia đình

Huyện chú trọng đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình, đưa nhanh việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, khuyến khích đầu tư phát triển mô hình kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất bền vững, đưa những giống cây trồng, vật nuôi mới có tiềm năng, năng suất cao vào sản xuất nhằm cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Huyện đã tổ chức được 623 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật; 325 hội nghị tọa đàm, hội thảo tham quan học tập mô hình làm kinh tế giỏi với 4.547 người tham gia; phối hợp với các ngành tổ chức trên 100 lớp dạy nghề cho 5.476 hội viên. Huy động sức mạnh, sự vào cuộc của các ban, ngành, đoàn thể như: "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"; "5 không, 3 sạch"; "phụ nữ phát triển kinh tế gia đình", "ủng hộ xây dựng mái ấm tình thương", "nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói, giảm nghèo và làm giàu", "phát triển kinh tế hộ gia đình"...

Tiêu biểu trong 15 năm qua như: Hội phụ nữ huyện vận động trên 80.000 lượt hội viên kinh tế khá giúp đỡ trên 35.000 lượt gia đình hội viên khó khăn bằng hình thức không lấy lãi, trích quỹ cho vay với tổng số tiền và hiện vật trị giá trên 20 tỷ đồng; vận động hội viên tham gia các loại hình tiết kiệm giúp đỡ trên 5.000 hộ nghèo với số tiền và ngày công giá trên 15 tỷ đồng; Hội Nông dân huyện phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tuyên truyền chính sách vay vốn phát triển sản xuất cho hộ nghèo, đã có trên 10.000 lượt hộ nghèo, cận nghèo vay vốn với tổng số trên 50 tỷ đồng.

Chương trình giảm nghèo được các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm, thu hút được nhiều nguồn lực đầu tư hỗ trợ như vay vốn sản xuất, vận động hỗ trợ đột xuất, trợ giá một số mặt hàng thiết yếu; hỗ trợ làm nhà ở, thẻ bảo hiểm y tế. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 23,38% năm 2005 xuống còn 2,97% vào năm 2019.

Công tác xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế hộ gia đình hoạt động hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập được quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện: Nhiều mô hình kinh tế hộ gia đình hoạt động hiệu quả như: Mô hình chăn nuôi lợn thịt và nuôi gà khép kín của ông Không Văn Lưu, Diêm Đăng Vang (Tiền Sơn, Phúc Sơn) cho thu nhập trên 4 tỷ/năm; mô hình trồng cây ăn quả của ông Nguyễn Quang Minh, Nguyễn Quang Doanh (Chám, phúc sơn) cho thu nhập trên 800 triệu/năm; mô hình cây thuốc nam của ông Bùi Văn Quý (Quất Du 1, Phúc Hòa) với thu nhập trên 2-3 tỷ/năm; mô hình chăn nuôi Bò thương phẩm của ông Trần Văn Giám (Bình Định, Lan Giới) cho thu nhập 800-1 tỷ đồng/ năm; mô hình chăn nuôi tổng hợp như cá, vịt của ông Giáp Văn Soi (Đông Sen, Việt Lập) hàng năm cho thu nhập từ 3-5 tỷ đồng; mô hình chăn nuôi lợn thịt, lợn nái và nuôi gà khép kín kinh doanh thức ăn chăn nuôi của ông Dương Văn Thủy (Trung Chính, Việt Ngọc)... Các mô hình phát triển kinh tế gắn với giải quyết việc làm từ việc áp dụng khoa học kỹ thuật, từ học nghề tạo thu nhập cho người lao động, giải quyết việc làm, thoát nghèo bền vững.

Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế- xã hội khu vực nông thôn: Hàng năm huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với các Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội, các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng, các cá nhân,... hỗ trợ các nguồn lực như vốn, đất đai và lao động của gia đình địa phương để tham gia vào phát triển kinh tế xã hội ở các xã còn khó khăn. Từ đó, tiến hành đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại, mua sắm các thiết bị, đào ao thả cá, mở rộng quy mô sản xuất. Ngoài ra các gia đình có trang trại lớn họ áp dụng theo phương thức quay vòng vốn giữa ba nhà (ngân hàng + doanh nghiệp tiêu thụ + nhà nông), vì vậy đồng vốn được quay vòng nhanh. Nhiều tuyến đường giao thông, trường học, trạm y tế, hệ thống kênh mương... được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây mới tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất.

Công tác tuyên truyền vận động giáo dục tiếp nhận kiến thức pháp luật, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật đến các gia đình được các cấp từ huyện đến cơ sở thực hiện thường xuyên thông qua sinh hoạt câu lạc bộ, các hội nghị, các buổi tọa đàm... Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác gia đình cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình từ huyện đến cơ sở; tập huấn cho Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm mô hình Câu lạc bộ PCBLGD.

Chỉ đạo Trạm khuyến nông (nay là Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp huyện) quan tâm đến công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật đến hộ gia đình trên địa bàn huyện. Nhiều giống cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là những giống có ưu thế lai đã được nhân rộng ra toàn huyện. Hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật thâm canh và đặc biệt là chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, tập trung gieo cấy giống lúa ngắn ngày, tăng diện tích cây vụ đông, phát triển các giống lúa chất lượng và hạt lai F1. Sản xuất các nông phẩm có chất lượng

cao như rau, hoa cao cấp, thịt phục vụ nhu cầu ngày một cao của người dân. Trên địa bàn huyện đã có các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Sản xuất giống lúa lai F1, hoa, vải VietGAP, cây vú sữa, rau quả chế biến...

3- Việc xây dựng gia đình văn hoá thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Phong trào xây dựng gia đình văn hóa được chỉ đạo, tổ chức thực hiện có nề nếp, dân chủ, công khai và được sự hưởng ứng tích cực của đông đảo nhân dân. Hàng năm, việc đăng ký, kiểm tra, xét duyệt danh hiệu Gia đình văn hóa (GDVH) theo đúng quy định hướng dẫn của Ban chỉ đạo tỉnh. Hàng năm, huyện tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào "TDĐKXDDSVH" đã tặng giấy khen cho các GDVH tiêu biểu xuất sắc có thành tích cao trong phong trào của các xã, thị trấn. Kết quả cụ thể:

Năm	Tổng số hộ	Tổng số hộ đăng ký GDVH	Tổng số GDVH đạt cấp xã	Tỷ lệ %	Tổng số hộ đạt GDVH cấp huyện đến năm 2019. Huyện khen thưởng GDVH tiêu biểu
2005	39708	33844	28046	70.6	6.427
2006	40247	33258	27122	67.4	Huyện khen thưởng 165
2007	40122	33256	28542	71.1	Huyện khen thưởng 48
2008	41196	35995	29749	72.2	Huyện khen thưởng 160
2009	41690	35740	32014	76.7	Huyện khen thưởng 184
2010	42495	38207	32934	77.5	Huyện khen thưởng 189
2011	43743	40073	34921	80.0	Huyện khen thưởng 193
2012	44176	40269	364687	82.5	Huyện khen thưởng 180
2013	45628	41116	37240	81.6	Huyện khen thưởng 38
2014	45959	41730	39111	85.1	Huyện khen thưởng 30
2015	45921	42809	39136	85.2	Huyện khen thưởng 54
2016	46395	43076	39437	85.0	Huyện khen thưởng 55
2017	46450	43144	39994	86.1	Huyện khen thưởng 53
2018	46850	43386	40623	86.7	Huyện khen thưởng 53
2019	47390	44711	42411	89.4	Huyện khen thưởng 49

Như vậy, trong 15 năm (2005 - 2020) tỷ lệ bình quân số hộ đạt GDVH duy trì ở mức cao từ 67 đến 89%. Chỉ tiêu xây dựng, phát triển gia đình được gắn với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện và các xã, thị trấn và được xem là một tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cấp về công tác gia đình đó là chỉ tiêu xây dựng gia đình văn hóa.

Thực hiện tốt các chính sách, chương trình về an sinh xã hội: Chính sách với người có công được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm trong những năm gần đây; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế. Công tác chăm sóc trẻ em đi vào nề nếp, 22/22 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em. Cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng. Hàng năm huyện đều có cơ chế hỗ trợ cho các gia đình đặc biệt là các hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống... Công tác tuyên truyền, phổ

biển, cung cấp kiến thức, kỹ năng nuôi dạy con, kỹ năng ứng xử giữa các thành viên trong gia đình được tích cực triển khai thực hiện.

Việc xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh, dân chủ ở cơ sở đã đi vào nền nếp và có chuyển biến tích cực, được đông đảo cán bộ và nhân dân đồng tình hưởng ứng. Phong trào TĐĐKXDĐSVH tiếp tục được duy trì và nâng cao về chất lượng. Các thiết chế văn hoá thông tin từ huyện đến cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá ngày càng cao của nhân dân. Đến nay, có 21/22 xã, thị trấn có đầy đủ các thiết chế văn hóa (còn thị trấn Nhã Nam chưa có NVH xã); 312/317 nhà văn hoá thôn, khu phố đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ VHTT&DL; 3 thôn sinh hoạt tại đình, điểm làng (thôn Tam Hà – Ngọc Thiện sinh hoạt tại đình, thôn Mỗ - Ngọc Thiện sinh hoạt tại điểm, thôn Sậy – Tân Trung sinh hoạt tại đình) và còn 02 khu phố chưa có Nhà văn hóa: Phố Tiên Thắng và Phố Tân Hòa (thị trấn Nhã Nam).

Thực hiện việc cưới, việc tang đảm bảo theo nếp sống văn minh. Các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện việc đăng ký và trao giấy kết hôn và ký cam kết tổ chức đám cưới theo nếp sống văn minh tại UBND xã, thị trấn; thực hiện việc treo, đặt panô quy định cụ thể tại công, trong khu vực gia đình tổ chức đám cưới, đám tang. Mỗi năm trên địa bàn huyện trung bình có khoảng hơn 1000 đám cưới, hơn 500 đám tang thực hiện theo nếp sống văn minh. Một số xã đã tổ chức làm điểm các đám cưới an toàn giao thông tốt như: Việt Lập, Ngọc Lý, Song Vân, Việt Ngọc, Ngọc Thiện, Lam Cốt... Hàng năm huyện tổ chức gặp mặt, biểu dương, khen thưởng các gia đình điển hình tiên tiến trong việc xây dựng gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, dòng họ tiêu biểu.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển; 100% các thôn, khu, phố, các trường học đều có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao hoạt động thường xuyên. Toàn huyện có 659 câu lạc bộ thể dục thể thao quần chúng; từ năm 2011 đến nay huyện Tân Yên luôn xếp thứ nhất của tỉnh về thành tích TDTT và các kỳ Đại hội TDTT của tỉnh.

Kết quả thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật PCBLGD; công tác đấu tranh phòng chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội trong từng gia đình và xã hội: Thông qua hoạt động của mô hình Địa chỉ tin cậy, CLB PCBLGD đã tích cực góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, hạn chế nhiều vụ bạo lực gia đình. Nhiều Câu lạc bộ PCBLGD hoạt động có hiệu quả được Sở VHTT&DL hỗ trợ kinh phí như: Tân Lập - Ngọc Lý; Kỳ Sơn - Song Vân; Chùa - TT Cao Thượng; Hương - Ngọc Thiện; Phố Mới - Việt Ngọc... Tuyên truyền sự ảnh hưởng tiêu cực của sự gia tăng dân số nhanh, mất cân bằng giới tính khi sinh, chất lượng dân số thấp với sự phát triển kinh tế - xã hội và chất lượng cuộc sống của mỗi gia đình. Tuyên truyền vận động mọi người tham gia thực hiện KHHGD, nâng cao hiểu biết chăm sóc sức khỏe sinh sản, chung sống một vợ một chồng, tránh tệ nạn xã hội như ma túy, rượu chè, cờ bạc, mại dâm... Xây dựng nếp sống lành mạnh ở các khu dân cư tạo nên các làng văn hoá, khu văn hoá, góp phần nâng cao nhận thức thái độ, hành vi của nhân dân trong phòng chống các tệ nạn xã hội ở cộng đồng.

4- *Củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công tác gia đình*

Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác gia đình: Thực hiện Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện. Ngày 29/4/2008, Chủ tịch UBND huyện đã có Quyết định số 313/QĐ-UBND về việc giao chức năng quản lý Nhà nước cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 4/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Từ tháng 5/2008, công tác gia đình được chuyển từ Ủy ban DSGĐ&TE sang Phòng VH&TT. Phòng VH&TT phân công 01 đồng chí lãnh đạo và 01 chuyên viên theo dõi chỉ đạo công tác gia đình; các xã, thị trấn phân công đồng chí cán bộ văn hóa xã hội đảm nhiệm.

Hàng năm, Ban chỉ đạo công tác gia đình huyện (*hiện nay được sáp nhập với Ban chỉ đạo phong trào TĐĐKXDĐSVH thành Ban Chỉ đạo Phong trào TĐĐKXDĐSVH và CTGD*) được kiện toàn, gồm 29 thành viên, Trưởng ban là đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện, 3 đồng chí phó ban là Trưởng Phòng VH&TT, Chủ tịch LĐLĐ và Chủ tịch UBMTTQ huyện. Ngoài ra, thành viên BCD là thủ trưởng các đơn vị như: Phòng TC-KH, Phòng GD&ĐT, Phòng LĐTB&XH, Phòng Y tế, Phòng Tư pháp, Trung tâm VH-TT&TT, Huyện đoàn, MTTQ, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Hội Nông dân, Hội CCB, Công an...

Kết quả hoạt động của tổ hoà giải ở cơ sở: Toàn huyện đã thành lập 317 tổ hoà giải cơ sở với trên 2.500 hoà giải viên, hằng năm các tổ đã tiến hành hoà giải trung bình hơn 150 vụ trong đó hoà giải thành công đạt tỷ lệ trên 80%. Duy trì, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động mô hình Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, Câu lạc bộ PCBLGD ở địa phương. Mô hình Câu lạc bộ PCBLGD được triển khai điểm tại xã Phúc Sơn năm 2009 và đến nay đã được nhân rộng 22/22 xã, thị trấn với 139 Câu lạc bộ với hơn 3.475 thành viên tham gia (*các CLB đều có quyết định thành lập và quy chế hoạt động riêng*); có 30 cơ sở tư vấn về bạo lực gia đình và 30 địa chỉ tin cậy tại cộng đồng. Ngoài ra, còn xây dựng được 322 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; 322 mô hình, nhóm, CLB về xây dựng gia đình hạnh phúc; 1.298 CLB “Gia đình không có trẻ em suy dinh dưỡng”, “Nuôi con bằng sữa mẹ”, 24 nhóm “Giáo dục cha mẹ”, 25 nhóm “Trẻ vui chơi đọc sách”...Câu lạc bộ là nơi để mọi người chia sẻ những kinh nghiệm và giải tỏa những vấn đề bức xúc trong cuộc sống gia đình. Hoạt động hoà giải đã góp phần quan trọng trong việc giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, hạn chế đơn thư vượt cấp. Đồng thời hoà giải là hình thức PBGDPL gắn với từng vụ việc cụ thể, vì vậy có hiệu quả trực tiếp, thiết thực đối với người dân.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình luôn được cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm. Hàng năm, huyện đều mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác gia đình từ huyện đến cơ sở.

Việc thực hiện các chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình: Hàng năm có hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Câu lạc bộ PCBLGD có thành tích xuất sắc, kinh phí tuyên truyền đề án giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam giai đoạn 2010-2020.

5- Xây dựng, bổ sung các cơ chế chính sách và đầu tư các nguồn lực cho thực hiện công tác gia đình

Hàng năm, huyện đưa nội dung công tác gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội chung của huyện và kế hoạch hàng năm của các xã, thị trấn, các ban, ngành đoàn thể. Tuyên truyền vận động nhân dân cùng tham gia công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, xây dựng gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Mở rộng và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng kịp thời nhu cầu của đối tượng.

6- Những tập thể, cá nhân điển hình trong công tác xây dựng gia đình

Qua 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW đã có nhiều tập thể, cá nhân điển hình trong công tác xây dựng gia đình. Trong đó, những tập thể tiêu biểu được Sở VH TT & DL tặng giấy khen như: Câu lạc bộ hát chèo làng Hạ (Cao Thượng), Câu lạc bộ hát chèo Hòa Làng (xã Phúc Hòa), Câu lạc bộ hát ví hát ống xã Liên Chung, Câu lạc bộ Phòng Chống BLGD thôn Chùa (Cao Thượng)... Những gia đình tiêu biểu 10-15 năm liên tục đạt GĐVH như: Gia đình ông Dương Văn Khách – thôn Vân Chung, xã Lam Cốt; ông Nguyễn Trọng Nguyên - thôn Ngoài Hạ, xã Cao Thượng; ông Nguyễn Văn Độ- thôn Hương, xã Ngọc Thiện; gia đình ông Dương Văn Ái- Thôn Chính, xã Việt Ngọc; ông Nguyễn Quang Thụy- thôn Quang Lâm, xã Đại Hóa; ông Nguyễn Mạnh Phúc - thôn Quang Châu, xã Ngọc Châu...

IV- Đánh giá chung:

1- Ưu điểm

Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và quản lý nhà nước về công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhận thức của cán bộ Đảng viên và các tầng lớp nhân dân về xây dựng gia đình bền vững được nâng lên. Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ văn minh được thực hiện thường xuyên, liên tục đã góp phần nâng cao giá trị truyền thống của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước.

Việc xây dựng danh hiệu gia đình văn hóa đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên và tạo ra phong trào thi đua rộng khắp trên địa bàn, tỷ lệ hộ đạt GĐVH tăng từ 70,5% (năm 2005) lên 89,4 % (năm 2019). Các giá trị đạo đức chuẩn mực của gia đình cơ bản được phát huy góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội, duy trì an ninh trật tự

Các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể từ huyện tới cơ sở đã có nhiều giải pháp nhằm chăm lo phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới...qua đó tỷ lệ hộ giàu có ngày một tăng, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo ngày một giảm, đời sống vật chất và tinh thần của người dân trong huyện không ngừng được cải thiện theo hướng tích cực.

Thông qua thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đã xuất hiện nhiều mô hình sáng tạo, cách làm hay như: các mô hình giúp nhau phát triển kinh tế, các câu lạc bộ “5 không 3 sạch”, câu lạc

bộ không sinh con thứ 3, mô hình “Địa chỉ tin cậy” cộng đồng, “Thiết lập đường dây nóng” để tiếp nhận thông tin bạo lực gia đình trên địa bàn. Công tác thi đua khen thưởng được triển khai tích cực, kịp thời động viên các tập thể, cá nhân có thành tích trong quá trình triển khai thực hiện.

2- Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- *Tồn tại, hạn chế:*

Việc triển khai nghiên cứu quán triệt Chỉ thị ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao. Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng gia đình còn hạn chế. Một số đơn vị xây dựng kế hoạch còn chung chung, không bám sát tình hình thực tiễn.

Công tác tuyên truyền chưa thực sự được triển khai một cách sâu rộng do đó vẫn còn tình trạng bạo lực gia đình nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn huyện; số vụ ly hôn ngày một tăng, nhất là trong độ tuổi 25 đến 35 chiếm tỷ lệ hơn 70%.

Các Câu lạc bộ PCBLGD sinh hoạt còn chưa đều đặn và mang tính chất lồng ghép các nội dung vào các buổi sinh hoạt, chưa tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề riêng.

Nhiều gia đình do quá tập trung làm kinh tế đã xem nhẹ việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ các thành viên, đặc biệt là trẻ em và người cao tuổi.

Cơ chế, chính sách đáp ứng cho công tác gia đình và PC BLGD còn hạn chế, chưa được sự quan tâm đúng mức ở một số đơn vị, dẫn đến việc triển khai chương trình, kế hoạch còn chậm và hiệu quả chưa cao. Kinh phí dành cho công tác gia đình còn hạn hẹp.

- *Nguyên nhân:*

Cán bộ, chuyên viên phụ trách công tác gia đình từ huyện đến cơ sở hiện nay đều làm công tác kiêm nhiệm, chưa có chuyên môn sâu về công tác gia đình.

Cơ chế kinh phí đầu tư cho công tác gia đình ở cấp huyện và các xã, thị trấn vẫn chưa được phân bổ riêng. Các hoạt động trong công tác gia đình chủ yếu dựa vào kinh phí sự nghiệp thể thao, sự nghiệp văn hóa và kinh phí hành chính.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ THỜI GIAN TỚI

I- Mục tiêu

1- Mục tiêu chung: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình trong đó tập trung cho việc nâng cao chất lượng danh hiệu gia đình văn hóa; chăm lo phát triển kinh tế hộ gia đình; tăng cường giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống, ý thức trách nhiệm với gia đình cho thanh thiếu niên; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng làm cha, làm mẹ, kỹ năng ứng xử giữa các thành viên trong gia đình

2- Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- *Kiến toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về gia đình các cấp và xây dựng mạng lưới công tác viên gia đình ở cơ sở:* Duy trì, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác gia đình từ huyện đến cơ sở; mở rộng mạng lưới cán

bộ theo hướng các cơ quan, đơn vị có cán bộ theo dõi công tác gia đình; hoàn thành việc xây dựng, phát triển mạng lưới cộng tác viên gia đình ở cơ sở. Hoàn thành việc kiện toàn cơ quan tham mưu công tác gia đình các cấp bảo đảm đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới theo hướng dẫn của các sở, ngành trong tỉnh.

- *Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác gia đình các cấp và mạng lưới cộng tác viên cơ sở:* Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác gia đình các cấp, các ngành và mạng lưới cộng tác viên cơ sở được nâng cao năng lực thực hiện công tác gia đình thông qua việc tham gia các chương trình đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng định kỳ.

- *Về phòng, chống bạo lực gia đình:*

+ 100% số hộ gia đình được tiếp cận thông tin về PCBLGD.

+ 100% số cán bộ tham gia PCBLGD các cấp được tập huấn nâng cao năng lực PCBLGD.

+ 100% số lãnh đạo chính quyền, đoàn thể cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực PCBLGD.

+ 100% số xã, thị trấn tiếp tục nhân rộng được mô hình địa chỉ tin cậy, thiết lập đường dây nóng; Câu lạc bộ PCBLGD.

+ Trên 95% số nạn nhân BLGD được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về phòng ngừa BLGD, tư vấn pháp lý, chăm sóc y tế, bảo vệ sự an toàn cho nạn nhân.

+ Trên 95% số người có hành vi BLGD được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về phòng ngừa, giáo dục chuyển đổi hành vi.

II- Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể về thực hiện công tác gia đình.

2- Tăng cường sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể tạo ra phong trào xã hội hóa về chăm lo, xây dựng gia đình; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước.

3- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác gia đình đối với đội ngũ cán bộ văn hoá ở cơ sở.

4- Tăng cường vai trò của các Câu lạc bộ PCBLGD ở cộng đồng dân cư, khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia vào việc xây dựng và phát triển công tác gia đình ở cơ sở.

5- Tiếp tục duy trì, nhân rộng mô hình PCBLGD và thực hiện bình đẳng giới trong gia đình.

6- Tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử huyện và tuyên truyền trực quan qua băng zôn, khẩu hiệu.

7- Đẩy mạnh hoạt động phối hợp giữa các ban, ngành trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

8- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, tỉnh huyện về công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình, đặc biệt là Hướng dẫn số 97/HD-BCĐ ngày 27/5/2014 về việc xây dựng mô hình “Địa chỉ tin cậy” ở cộng đồng và thiết lập “Đường dây nóng” về PCBLGD.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Ban Thường vụ Huyện uỷ Tân Yên./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, VH TT.

Bản điện tử

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Giang;
- BTG Tỉnh uỷ;
- Sở VH TT & DL tỉnh Bắc Giang;
- TT. HU, UBND huyện;
- Phòng VH & TT huyện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Lâm Thị Hương Thành

